

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần May Bình Minh
Năm 2024**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch/*Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY BÌNH MINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No.*:
0301886832
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: **52.920.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: **52.920.000.000 đồng**
- Địa chỉ/ *Address*: 440 Nơ Trang Long phường 13 Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại/*Telephone*: 028-35533358
- Số fax/*Fax*: 028-35533348
- Website: bmig.com.vn
- Mã cổ phiếu/*Securities code*: **BMG**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần may Bình Minh là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 242/1998/QĐ-TTg ngày 18/12/1998 của Thủ tướng Chính Phủ và cũng là đơn vị đầu tiên thực hiện thí điểm việc bán cổ phần cho người nước ngoài.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 07 tháng 05 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- May trang phục (trừ trang phục từ da, lông thú);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: Bán buôn vải, Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, Bán buôn hàng may mặc

+ Địa bàn kinh doanh: Xuất khẩu sang các thị trường: Nhật, Mỹ, EU ...

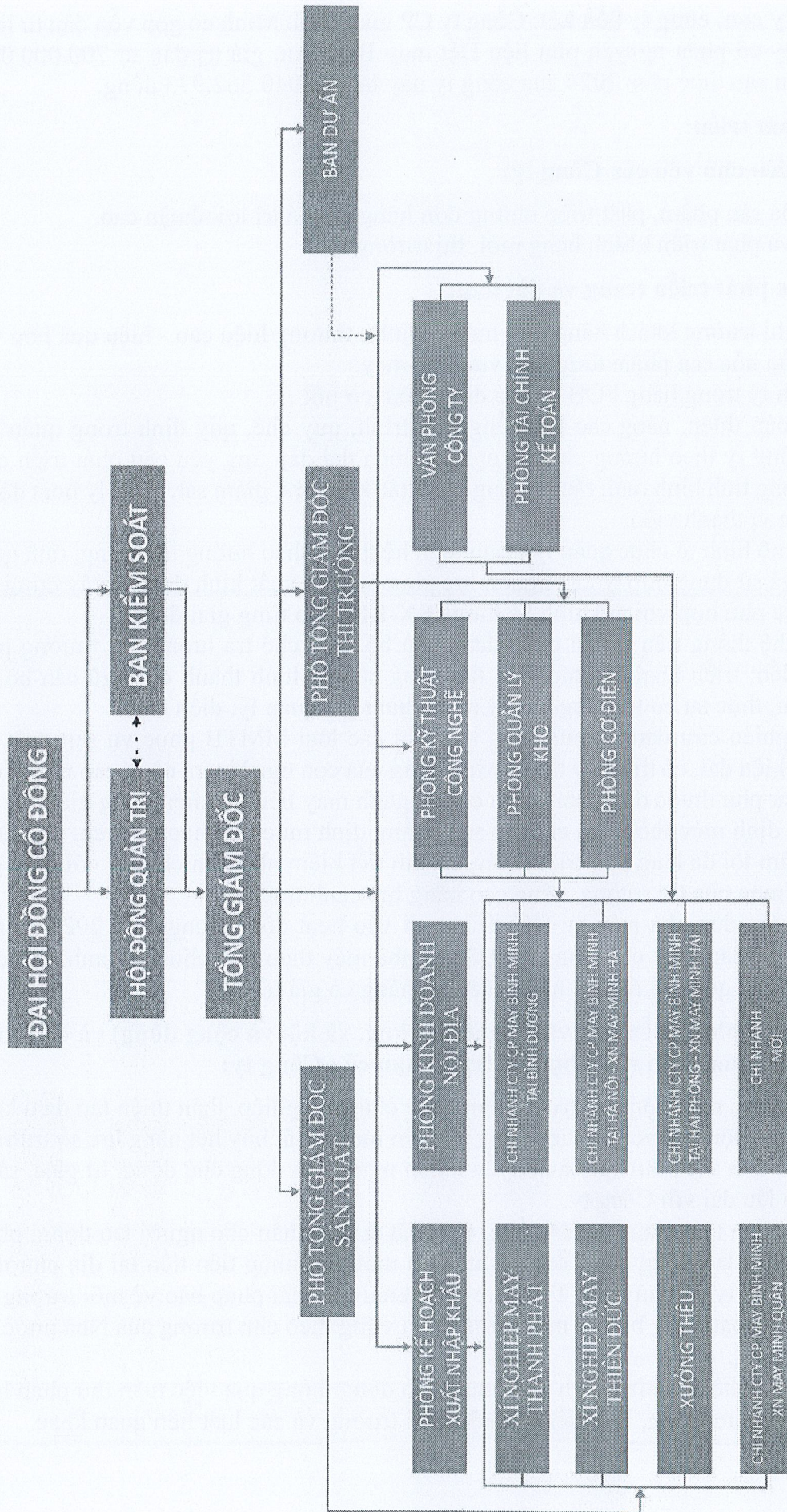
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành
- Các phòng ban nghiệp vụ tham mưu và các đơn vị sản xuất.



4.2.Các công ty con, công ty liên kết: Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2024 của công ty này là: -10.040.562.973 đồng.

5. Định hướng phát triển:

5.1.Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những đơn hàng có giá trị lợi nhuận cao.
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới, thị trường mới.

5.2.Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tìm kiếm thị trường khách hàng quy mô ổn định, thương hiệu cao - hiệu quả hơn => Chuyên môn hóa sản phẩm từng khu vực nhà máy.
- Tăng nhanh tỷ trọng hàng FOB khi có điều kiện, cơ hội ...
- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hệ thống quy trình, quy chế, quy định trong quản lý, quản trị Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động đối với đơn vị thành viên.
- Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý trong toàn hệ thống theo hướng tập trung, tinh gọn, huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp với mô hình hệ thống SX-KD theo từng giai đoạn..
- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh cán bộ, quy chế trả lương, trả thưởng phù hợp, tiên tiến; triển khai đào tạo, đào tạo nâng cao để hình thành đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, thực sự có tài năng, có kỹ năng tham gia quản lý, điều hành.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư mua sắm, trang bị các loại MMTB phục vụ sản xuất có công nghệ hiện đại, có thể thay thế sức lao động của con người vừa nâng cao năng suất vừa giảm sự phụ thuộc do nguồn nhân công ngành may liên tục biến động giảm.
- Rà soát lại định mức thời gian chế tạo sản phẩm, định mức tiêu hao nguyên, phụ liệu, vật tư... giảm tối đa lãng phí, triệt để thực hành tiết kiệm nhằm thích ứng với mức giá gia công chung của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Phân đầu sớm đưa nhà máy tại Hậu Giang đi vào hoạt động trong năm 2025 để mở rộng năng lực sản xuất cho Công ty. Đầu tư nhà máy theo tiêu chuẩn (Xanh, Số) cần chất không cần quy mô để tiếp nhận các đơn hàng có giá trị cao.

5.3.Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tiếp tục duy trì, cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện tạo điều kiện cho người lao động được làm việc đúng chuyên môn, phát huy hết năng lực sở trường; Xây dựng chính sách thu hút và khuyến khích người lao động chủ động, tự giác, sáng tạo, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Luôn luôn quan tâm chăm lo đời sống, vật chất & tinh thần cho người lao động; phân đầu cho người lao động của Công ty luôn có mức thu nhập tiên tiến tại địa phương, vùng mà Công ty có nhà máy. Tích cực triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường bền vững theo chủ trương của Nhà nước và của địa phương.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động thông qua việc tuân thủ pháp luật Nhà nước về Lao Động, bảo hiểm xã hội, môi trường và các luật liên quan khác.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về lực lượng lao động: hiện nay Công ty gặp phải sự cạnh tranh rất gay gắt về lao động từ trong và ngoài ngành. Lực lượng lao động biến động liên tục, lao động trực tiếp sản xuất giảm hàng năm dù công ty đã áp dụng rất nhiều biện pháp để hỗ trợ công nhân: như tiền nhà trọ, xăng xe, thưởng gắn bó với công ty, tăng thưởng Lễ, Tết Do đó việc giữ chân người lao động là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty CP May Bình Minh, Công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến máy móc thiết bị, cập nhật công nghệ mới liên tục góp phần tăng năng suất lao động; từng bước hoàn thiện ngày càng tốt hơn nữa những chính sách, chế độ tuyển dụng lao động, đào tạo lại lao động, đảm bảo thu nhập tốt nhất cho người lao động.
- Rủi ro về thị trường: với tình hình kinh tế thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến các thị trường trọng điểm của công ty như: Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu ... , nguồn hàng may mặc biến động khó lường, thị trường xuất khẩu là rất khó dự báo, tiềm ẩn rất nhiều bất ổn cho ngành may mặc.
- Chi phí điện, vận tải, NPL, lương tối thiểu vùng ... đều tăng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	2024		% /so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện 2023
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	300.266	320.000	279.767	87,43%	93,17%
I.1	Doanh thu SXKD	Triệu đồng	295.725		275.980		93,32%
	Trong đó : * FOB	Triệu đồng	244.303		195.760		80,13%
	* CM	Triệu đồng	30.550		55.678		182,25%
	Doanh thu khác	Triệu đồng	10.721		16.742		156,16%
	Doanh thu FOB nội địa (KD)	Triệu đồng	10.151		7.800		76,84%
I.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	4.541		3.232		71,17%
I.3	Thu nhập khác	Triệu đồng	-		555		
II	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.153	14.000	16.446	117,47%	101,81%
III	Cổ Tức (dự kiến 2024)	%	15	15	15	100%	100%
	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	đồng	2.170		2.234		102,95%
IV	Lao động bình quân toàn Cty	Người	656		610		92,99 %
V	Năng suất LĐBQ (USD/ng/tháng)	USD	678		731		100,8%
	Trụ sở chính		769		784		100,2 %
	CN Bình Dương		792		740		93,4 %
	CN Hà Nội (khoán doanh thu)						
	CN Hải Phòng		440		584		133 %

VI	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	10.643.816		11.562.235		108,63%
	Trụ sở chính		11.524.778		12.562.735		110,93%
	CN Bình Dương		10.138.904		10.307.676		101,66%
	CN Hà nội		7.884.767		9.199.053		116,67%
	CN Hải phòng		8.417.983		9.601.727		114,06%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Võ Quốc Hào	Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Hồ Thanh Lâm	Phó tổng giám đốc	Thư ký HĐQT
3	Ông Vũ Đình Nghĩa	Phó tổng giám đốc	
4	Bà Trần Thị Đoan	Kế toán trưởng	

2.1.1 Ông Võ Quốc Hào – Thành viên HĐQT– Tổng giám đốc công ty

- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1968
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.2 Ông Hồ Thanh Lâm – Phó Tổng giám đốc :

- Ngày sinh: 10/06/1968
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.3 Ông Vũ Đình Nghĩa – Phó Tổng giám đốc :

- Ngày sinh: 07/06/1973
- Quê quán: Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kỹ thuật may
- Ngoại ngữ: Anh văn

2.1.4 Bà Trần Thị Đoan – Kế toán trưởng :

- Ngày sinh: 10/06/1972
- Quê quán: Hà Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế-chuyên ngành kế toán
- Ngoại ngữ: Anh văn, Nga Văn

2.2 Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2024:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Võ Quốc Hào	Tổng giám đốc	150.024	2,835%
2	Hồ Thanh Lâm	Phó Tổng giám đốc	16.817	0,318%
3	Vũ Đình Nghĩa	Phó Tổng giám đốc	5.909	0,112%
4	Trần Thị Đoan	Kế toán trưởng	10.000	0,189%
5	Nguyễn Văn Hùng	Trợ lý TGD	10.000	0,189%
6	Nguyễn Minh Tuấn	Chánh văn phòng	3.709	0,070%
7	Ngô Quốc Đạt	GĐXN Thành Phát	5.851	0,111%
8	Vũ Ngọc Quỳnh Như	TP.KH-XNK	10.657	0,201%
9	Nguyễn Thị Thúy Phương	PT.QLKho	6.821	0,129%
10	Đặng Thị Thùy Kha	TP.KTCN	1.000	0,019%
11	Lê Thị Thanh Thúy	PGĐ XN Thành Phát	1.000	0,019%
	Tổng cộng		221.788	4,19%

2.3 Những thay đổi trong ban điều hành: không có

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên: lao động bình quân 610 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2024 Công ty không đầu tư góp vốn vào các công ty khác.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Từ năm 2007, Công ty CP may Bình Minh có góp vốn đầu tư liên kết với Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An, giá trị đầu tư 700.000.000 đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của công ty này là: -10.040.562.973 đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	170.519.841.613	178.466.849.746	104,66%
Doanh thu thuần	295.724.897.278	275.980.198.004	93,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.153.443.236	16.029.476.800	99,54%
Lợi nhuận khác	0	416.113.669	
Lợi nhuận trước thuế	16.153.443.236	16.445.590.469	101,8%
Lợi nhuận sau thuế	12.757.476.122	13.133.441.065	102,95%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	100,00%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2023	2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,68	1.81	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,11	1.07	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,35	0.35	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,53	0.58	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	57	60	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,73	1.55	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,043	0.047	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,12	0.12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,075	0.074	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,055	0.058	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty năm 2024: 5.292.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.292.000 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông:

5.2.1 Theo cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
I	Tập đoàn dệt may Việt nam	1	1.323.000	25,00%
II	CB-CNV trong công ty	22	387.633	7,32%
III	Cổ đông nước ngoài	3	1.014.300	19,17%
	- Tổ chức	1	529.200	10,00%
	- Cá nhân	2	485.100	9,17%
IV	Cổ đông ngoài công ty	339	2.567.067	48,51%
	Tổng cộng	365	5.292.000	100,00%

5.2.2 Theo tỷ lệ nắm giữ

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
I	Tỷ lệ từ 5% trở lên (trong nước)	3	1.852.200	35,00%
	-Tập đoàn dệt may Việt nam	1	1.323.000	25,00%
	-Cá nhân ngoài công ty	2	529.200	10,00%
II	Tỷ lệ từ 5% trở lên (ngoài nước)	2	793.800	15,00%
	-Tổ chức	1	529.200	10,00%
	-Cá nhân	1	264.600	5,00%
III	Tỷ lệ dưới 5% (ngoài nước)	1	220.500	4,17%
	- Cá nhân	1	220.500	4,17%
IV	Tỷ lệ dưới 5% (trong nước)	359	2.425.500	45,83%
	- Cá nhân	358	2.287.585	43,23%
	- Tổ chức	1	137.915	2,60%
	Tổng cộng	365	5.292.000	100,00%

5.2 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2024: không thay đổi

5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024: Không có

5.4 Các chứng khoán khác trong năm 2024: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

6.1.1 Tổng lượng nguyên vật liệu nhập khẩu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các

sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 6.632.568 USD.

6.1.2 Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không xác định

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1 Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu Diezen	1.214	Lít	19.470	đ/lít	Chạy ô tô tải
Xăng	3.784	Lít	21.070	đ/lít	Chạy ô tô và máy bơm
Điện	2.392.704	kwh	2.973	đ/kwh	Vận hành MMTB và chiếu sáng

6.2.2 Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không xác định

6.2.3 Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

6.3.3 Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước: từ Công ty CP cấp nước Gia Định

- Lượng nước sử dụng: 33.110 m³/năm, giá trị: 418.599.300 đồng

6.3.4 Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không xác định

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

6.4.1 Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.4.2 Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

6.5.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân : 610 lao động.

- Mức thu nhập bình quân: 11.562.235 đồng.

6.5.2 Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng quy định. Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB-CNV toàn công ty.

- Đảm bảo mức thu nhập của người lao động từ 8.500.000 đồng/tháng trở lên.

- Phát động phong trào thi đua năm 2024, Công ty đã chi thưởng hơn 400 triệu đồng

cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch công ty giao.

- Đào tạo nghề miễn phí cho công nhân mới, trong thời gian đào tạo được hưởng mức lương đào tạo. Hỗ trợ lương trong ba tháng đầu học việc. Có nhà trọ cho công nhân tại Bình Dương và Thủ Đức.
- Trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ.
- Cấp phát đồng phục cho toàn thể CB-CNV toàn công ty.
- Quan tâm sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp, thoáng mát, sạch sẽ.
- Tổ chức tặng hoa và quà cho CB-CNV trong ngày sinh nhật, ngày 8/3 và 20/10. Tổ chức Hội thao nhân ngày Phụ nữ Việt nam 20/10.
- Thực hiện chương trình trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con em CB-CNV trong công ty định kỳ hàng năm.
- Tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp 1/6, Tết trung thu.
- Tổ chức nghỉ dưỡng sức cho người lao động năm 2024, số tiền hơn 740 triệu đồng.
- Thưởng Tết Dương lịch, thưởng tháng 13, thưởng HTKH 6 tháng đầu năm, thưởng lễ 30/4-1/5 và 2/9 cho toàn bộ CB-CNV công ty.
- Thưởng thâm niên công tác hàng năm để thu hút người lao động gắn bó với công ty.

6.5.3 Hoạt động đào tạo người lao động

- a) Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
Đối với công nhân mới được đào tạo dạy nghề tại phòng đào tạo của Công ty. Thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại lao động có tay nghề yếu, lao động mới trực tiếp trên các chuyên sản xuất.
- b) Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - Trong năm 2024, Công ty đã tuyển dụng và đào tạo tại chỗ 82 lao động mới để bổ sung vào các chuyên sản xuất.
 - Tạo điều kiện tối đa cho toàn thể CB-CNV có nhu cầu tham gia các lớp học kỹ năng, các chương trình đào tạo chuyên môn phục vụ cho bản thân.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trong năm 2024, kết hợp các lực lượng: đoàn thể, bảo vệ và tự vệ của Công ty đã phối hợp chặt chẽ với địa phương để bảo vệ an toàn tài sản của công ty, đảm bảo an ninh nội bộ, không để xảy ra tình trạng lôi kéo, kích động người lao động của các phần tử quá khích.
- Công tác PCCC đặc biệt được quan tâm, trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC theo quy định.
- Chi ủng hộ người nghèo tại P.13 Q.Bình Thạnh ăn Tết hàng năm: 20.000.000 đồng.

- Thực hiện Công trình Thanh niên Kỳ nghỉ hồng: “Thắp sáng đường quê bằng đèn năng lượng mặt trời tại xã Xà Phiên” chào mừng Kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sĩ (22/7/1947-27/7/2024); thăm tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, Cựu Thanh niên Xung phong, chiến sĩ bộ đội huyện Long Mỹ; Dâng hoa Nghĩa trang Liệt sĩ với trị giá chương trình: 60.000.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024 so với TH 2023
Tổng doanh thu	300.266.007.400	279.766.721.472	93,18%
Lợi nhuận trước thuế	16.153.443.236	16.445.590.469	101,80%
Lợi nhuận sau thuế	12.757.476.122	13.133.441.065	102,95%
Chia cổ tức	15%	15%	100,00%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của công ty 01/01/ 2024: 170.519.841.613 đồng
- Tổng tài sản của công ty 31/12/ 2024: 178.466.849.746 đồng
- Như vậy, tổng tài sản của Công ty năm 2024 tăng: 7.947.008.133 đồng,

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả 01/ 01/ 2024: 59.415.641.567 đồng
- Nợ phải trả 31/ 12/ 2024: 63.442.956.247 đồng

Tỷ lệ: 107%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty năm 2024 phần lớn là nợ ngắn hạn, không có khoản nào là nợ xấu, phần lớn do chiếm dụng tạm thời người bán và một phần phải trả người lao động.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Sắp xếp lại bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa để gia tăng hiệu quả sử dụng lao động.
- Hạn chế tăng ca, tăng kíp để từng bước tiến đến mục tiêu: không làm thêm ngày chủ nhật, không tăng ca trong ngày và nghỉ buổi chiều thứ bảy.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2025
- Doanh thu	330 tỷ
- Lợi nhuận	18 tỷ
- Cổ tức	15%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- HĐQT đánh giá cao các nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Trong bối cảnh ngành Dệt may gặp rất nhiều khó khăn về thị trường – nguồn hàng 06 tháng đầu năm nhưng Bình Minh vẫn đảm bảo đủ việc làm, duy trì hoạt động SX-KD ổn định kết quả đạt được rất đáng biểu dương, đặc biệt là vượt chỉ tiêu lợi nhuận.
- Đã khai thác, vận hành tốt các mặt bằng, nhà xưởng không sử dụng (CN Bình Dương, Hà Nội) góp phần đáng kể lợi nhuận chung của năm 2024.
- Hạn chế lớn nhất hiện nay của Bình Minh là:
 - + Năng lực sản xuất mỏng, người lao động lớn tuổi không đảm bảo thực hiện các đơn hàng lớn, đơn hàng nhanh ... đáp ứng yêu cầu thị trường ngày càng khắc khe.
 - + Cơ sở sản xuất hiện nay manh mún, thiếu các tiêu chuẩn theo quy chuẩn quốc tế ... để thực hiện các đơn hàng có giá trị gia tăng cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành, trong tình hình hết sức khó khăn của thị trường may mặc nhưng đã duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, đảm bảo việc làm cho người lao động và vượt chỉ tiêu lợi nhuận.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm, từng thời kỳ và được cụ thể hóa bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Triển khai nhanh 01 nhà máy để mở rộng năng lực sản xuất tại miền Tây Nam Bộ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đầu nhiệm kỳ, chậm nhất đến tháng 9/2025 đi vào hoạt động.
- Chuyển số hóa toàn hệ thống quản trị, nắm bắt xu thế thời đại mới, vận dụng kỹ thuật công nghệ mới đưa vào sản xuất.
- Xây dựng nhà máy xanh đạt tiêu chuẩn để được những đơn hàng lớn, giá trị cao, góp phần thu hút người lao động.

V. Cơ cấu Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2024

1. Hội đồng quản trị:

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu	Chức vụ công ty khác	Ghi chú
1	Lê Mạc Thuần	Chủ tịch HĐQT – Đại diện 22% phần vốn Nhà nước	1.164.240	- PTGD Tập đoàn dệt may Việt Nam. - TGD Công ty CP đầu tư phát triển Vinatex	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Thị Thắng	Thành viên HĐQT	237.082	Không	Thành viên không điều hành
3	Võ Quốc Hào	Thành viên HĐQT - TGD công ty	150.024	Không	Thành viên điều hành
4	Nguyễn Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	264.600	-TGD Công ty TNHH TM-XD Quang Minh	Thành viên không điều hành
5	Nguyễn Thị Thu Nhung	Thành viên HĐQT	76.862	Không	Thành viên không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu	Chức vụ công ty khác	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đình Thắng	Trưởng ban kiểm soát	45.952	Không có	
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên BKS	116.747	PGĐ-Phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Thiên Việt Kỹ Thuật	
3	Hồ Đặng Ngọc Diễm	Thành viên BKS– đại diện 3% phần vốn Nhà nước	158.760	Chuyên viên tài chính Tập đoàn dệt may Việt Nam	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc trong năm 2024:

- a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:
- | | |
|------------------------------------|--------------------|
| + Thù lao của Hội đồng quản trị: | 619.047.000 đồng |
| + Thù lao của Ban kiểm soát: | 202.381.000 đồng |
| + Thu nhập của Ban Tổng giám đốc : | 1.432.373.150 đồng |
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính năm 2024:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần may Bình Minh tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán): đã được đăng tải công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY *mu*

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu văn thư



[Handwritten signature]

Võ Quốc Hào